

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm Thiết bị y tế năm 2024 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Gia Lâm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
+ Ông: Nguyễn Văn Thọ
+ Điện thoại: 0975.081.586
+ Email: Nguyenvanthobvgl@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhận trực tiếp hoặc CPN tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm (Khu đô thị mới - Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16/07/2024 –26/07/2024

Lưu ý: Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của Báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16/07/2024.

II. Nội dung Yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế (Cấu hình, thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm)

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống tán sỏi ngược dòng (nguồn Laser ≥ 100 W)	Hệ thống	01
2	Máy đo nhĩ lượng	Máy	01
3	Máy điện tim (≥ 6 kênh)	Máy	02

Đối với Hệ thống tán sỏi ngược dòng (nguồn Laser ≥ 100 W) đề nghị:

- Báo giá riêng từng bộ dây dẫn laser đồng thời chú thích cụ thể số lần có thể sử dụng của dây;

- Báo giá cụ thể giá của Bộ nội soi niệu quản - bể thận loại mềm dùng 1 lần.



2. Các nhà sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế phải chào đầy đủ và riêng biệt thiết bị/hệ thống chính và các lựa chọn nâng cấp (options) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về cấu hình, thông số kỹ thuật.

3. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm - Khu đô thị mới - Trâu quỳ - Gia lâm - Hà Nội

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Ngay sau khi có kết quả trúng thầu và ký kết hợp đồng kinh tế.

5. Dự kiến về điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn dự kiến thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ khi bàn giao đầy đủ hồ sơ chứng từ đúng quy định cho Bệnh viện. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Bệnh viện
- Tổ CNTT (để thông báo trên Website của Bệnh viện);
- Lưu: Vt, Dược, TCKT



Vũ Quang Hiến



PHỤ LỤC CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT
(Kèm theo yêu cầu báo giá (lần 2) ngày 12/07/2024 của Bệnh viện đa khoa
huyện Gia Lâm)

I. Hệ thống tán sỏi ngược dòng (nguồn laser $\geq 100W$)

Yêu cầu chung

- Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau.
- Chất lượng mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Đạt chứng chỉ CE hoặc tương đương
- Hệ thống máy chính, ống kính soi thận (Bộ dụng cụ tán sỏi laser qua da đường hầm nhỏ), ống soi niệu quản bể thận loại bán cứng (Bộ dụng cụ tán sỏi laser ngược dòng), máy tưới dịch chuyên dụng có xuất xứ nhóm nước G7
- Nguồn điện sử dụng hợp với lưới điện Việt Nam
- Môi trường hoạt động phù hợp với điều kiện Việt Nam

Yêu cầu cấu hình

- Máy chính: 01 bộ
- Bàn đạp điện khiển: 01 chiếc
- Kính bảo vệ: 01 chiếc
- Bộ dây dẫn laser: 1 dây mỗi loại (tổng 3 dây)
- Bộ dụng cụ cắt, bóc dây laser: 01 bộ
- Dây, cáp nối và phụ kiện tiêu chuẩn khác
- Bộ dụng cụ tán sỏi laser qua da đường hầm nhỏ: 01 bộ
- Bộ dụng cụ tán sỏi laser ngược dòng: 01 bộ
- Máy tưới dịch chuyên dụng: 01 chiếc
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ

Chỉ tiêu kỹ thuật

Máy chính

- Màn hình cảm ứng kích cỡ ≥ 10 inches
- Hệ thống laser Thulium hoặc Holmium
- Bước sóng: cố định, trong dải 2000 - 2100 nm
- Công suất tối đa $\geq 100W$
- Năng lượng xung mạch tối đa ≥ 2500 mJ
- Tần số phát xung ≥ 75 Hz
- Thời gian xung động của nhịp ≤ 150 - ≥ 1100 μs
- Tia dẫn đường: 520 - 550 nm
- Có cơ chế làm mát: làm mát trong bằng tuần hoàn nước

Bộ dây dẫn laser

- Dây dẫn tia ≤ 399 μm
- Dây dẫn tia 400 đến 799 μm
- Dây dẫn tia ≥ 800 μm

Các chức năng điều trị

- Chức năng tán bụi

- Chức năng tán mảnh giảm chuyển động sỏi
- Chức năng tán mảnh tiêu chuẩn
- Chức năng bóc nhân u tiền liệt tuyến
- Chức năng cắt, cầm máu mô mềm
- Điều trị tăng sản tiền liệt tuyến (BPH)
- Điều trị hẹp niệu đạo
- Rạch cổ bàng quang (BNI)

Bộ dụng cụ tán sỏi laser qua da đường hầm nhỏ (mini-PCNL)

- Bộ ống kính soi thận, đường kính ngoài 11 - 14 Fr (charr), đường kính làm việc 6 - 7 Fr (charr), chiều dài làm việc ≥ 22 cm kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn gồm các bộ dụng cụ hỗ trợ, khóa hoặc nắp, khay tiệt trùng: 01 bộ
- Dây dẫn sáng phù hợp: 01 chiếc
- Vật tư tán sỏi qua đường hầm nhỏ dùng 1 lần gồm:
 - + Bộ vật tư nong thận gồm tối thiểu kim chọc dò thận, bộ nong, que nong, kèm vỏ, dây dẫn hướng và các vật tư phụ trợ khác: 05 bộ
 - + Bộ khăn mổ lấy thận: 05 bộ
 - + Ống thông niệu quản: 05 bộ
- Kèm gấp sỏi: 01 chiếc
- Kèm gấp sỏi có răng: 01 chiếc
- Kéo: 01 chiếc
- Chổi rửa: 10 chiếc
- Phụ kiện tiêu chuẩn khác nếu có

Bộ dụng cụ tán sỏi laser ngược dòng (endoscopic laser lithotripsy)

- Bộ ống nội soi niệu quản - bể thận loại bán cứng gồm ống nội soi và phụ kiện tiêu chuẩn, chiều dài làm việc ≥ 40 cm, đường kính làm việc ≥ 5 Fr (charr), đường kính ngoài trong khoảng 8 - 12 Fr (charr): 01 bộ
- Bộ nội soi niệu quản - bể thận loại mềm dùng 1 lần gồm ống nội soi và phụ kiện tiêu chuẩn, chiều dài làm việc ≥ 70 cm, đường kính làm việc $\geq 3,6$ Fr (charr), đường kính ngoài trong khoảng $\geq 8,4$ Fr (charr) loại dùng 1 lần: 05 bộ
- Bộ xử lý hình ảnh phù hợp với Bộ nội soi niệu quản - bể thận loại mềm dùng 1 lần, có màn hình hiển thị, có chức năng hiển thị hình ảnh: 01 bộ
- Dây dẫn sáng phù hợp với ống: 01 bộ
- Kẹp gấp sỏi phù hợp với ống: 01 chiếc
- Vật tư dùng trong tán sỏi laser ngược dòng như ống thông niệu quản, rọ lấy sỏi, dây dẫn hướng: 05 bộ
- Phụ kiện tiêu chuẩn khác

Máy tưới dịch chuyên dụng

- Lưu lượng hút tối đa ≥ 1000 ml/p

Yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;

- Thời gian lắp đặt: ≤ 10 ngày kể từ ngày hàng hóa được tập kết tại nơi lắp đặt
- Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng
- Các dụng cụ phải tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hiện tại của Bệnh viện (Image 1s HD/Karl Storz)
- Phần mềm, ứng dụng trong hệ thống phải có bản quyền trọn vòng đời sản phẩm hoặc nhà thầu phải cam kết gia hạn sử dụng phần mềm, cập nhật phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm
- Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày bàn giao.
- Có bản chào giá bảo trì và các phụ tùng thay thế theo giá Việt Nam đồng

II. Máy đo nhĩ lượng

Yêu cầu chung

- Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau.
- Chất lượng mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Đạt chứng chỉ CE
- Máy chính có xuất xứ nhóm nước G7 hoặc Châu Âu
- Nguồn điện sử dụng hợp với lưới điện Việt Nam
- Môi trường hoạt động phù hợp với điều kiện Việt Nam

Yêu cầu cấu hình

- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
- Bộ đầu đo nhĩ lượng: 01 bộ
- Chụp tai đo phản xạ đối bên: 01 chiếc
- Hộp núm tai các cỡ: 01 hộp
- Bộ thử đầu đo: 01 bộ
- Máy in nhiệt đi kèm hoặc tích hợp: 01 chiếc
- Giấy in: 01 tập
- Bộ máy tính để bàn: 01 bộ
- Dây nguồn, dây kết nối (nếu có) và phụ kiện tiêu chuẩn khác
- Bộ phần mềm xử lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: 01 bộ
- Bàn ghế làm việc (2 ghế, 1 bàn): 01 bộ
- UPS online ≥ 2 kVA
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ

Chỉ tiêu kỹ thuật

Máy đo nhĩ lượng

- Loại để bàn
- Màn hình hiển thị màu ≥ 7 inch
- Đo nhĩ lượng
- + Tần số đầu đo 226 Hz và 1000 Hz
- + Áp suất đo: từ ≤ -600 đến $\geq +400$ daPa, độ chính xác: $\leq \pm 5\%$ hoặc $\leq \pm 10$ daP
- + Dải thông thuận: $\leq 0,2$ đến ≥ 8 ml tại 226 Hz, $\leq 0,9$ đến ≥ 15 mmho tại 1.000 Hz

- Đo nhĩ lượng
- + Tần số đầu đo 226 Hz và 1000 Hz
- + Áp suất đo: từ ≤ -600 đến $\geq +400$ daPa, độ chính xác: $\leq \pm 5\%$ hoặc $\leq \pm 10$ daP
- + Dải thông thuận: $\leq 0,2$ đến ≥ 8 ml tại 226 Hz, $\leq 0,9$ đến ≥ 15 mmho tại 1.000 Hz
- Đo phản xạ cơ bàn đập
- + Tần số đo: tối thiểu các mức 0,5; 1; 2; 4 kHz
- + Phương pháp đo: cùng bên, đối bên
- + Cường độ đo tối đa ≥ 105 dB HL
- + Các loại kiểm tra: Tối thiểu có Tự động và tùy chỉnh
- Có khả năng đo phản xạ Decay, thời gian đo 10 giây
- Có khả năng đo chức năng vòi nhĩ (ETF) đối với màng nhĩ nguyên vẹn và màng nhĩ bị thủng
- Có thể kết nối với máy tính để quản lý, lưu trữ dữ liệu

Máy tính

- Vi xử lý core i5 ≥ 3 Ghz hoặc tương đương hoặc tốt hơn
- RAM: ≥ 16 GB
- Ổ cứng: ≥ 512 GB, ổ loại SSD
- Màn hình LCD: ≥ 21 inches
- Phần mềm Microsoft Windows và Microsoft Office có bản quyền

Yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;
- Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất;
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Thời gian lắp đặt: ≤ 10 ngày kể từ ngày hàng hóa được tập kết tại nơi lắp đặt
- Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng
- Phần mềm, ứng dụng phải có bản quyền trọn vòng đời sản phẩm hoặc nhà thầu phải cam kết gia hạn sử dụng phần mềm, cập nhật phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm
- Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày bàn giao.
- Có bản chào giá bảo trì và các phụ tùng thay thế theo giá Việt Nam đồng

III. Máy điện tim

Yêu cầu chung

- Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau.
- Chất lượng mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Đạt chứng chỉ CE
- Nguồn điện sử dụng hợp với lưới điện Việt Nam
- Môi trường hoạt động phù hợp với điều kiện Việt Nam

Yêu cầu cấu hình

- Máy chính: 01 máy
- Máy in tích hợp: 01 cái
- Bộ điện cực chi: 01 bộ
- Bộ điện cực ngực: 01 bộ
- Cáp điện tim: 01 cái
- Pin sạc: 01 cái
- Lọ gel: 01 lọ
- Giấy in (dạng cuộn hoặc tệp): 01 cuộn/tệp
- Xe đẩy: 01 chiếc
- Dây nguồn dây nối (nếu có) và các phụ kiện tiêu chuẩn khác
- Phần mềm phân tích điện tim: 01 bộ
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ

Chỉ tiêu kỹ thuật

- Số kênh: ≥ 6 kênh
- Có chế độ bảo vệ chống sốc điện
- Hiển thị:
 - + Màn hình màu LCD ≥ 5.7 inch
 - + Độ phân giải: $\geq 320 \times \geq 240$ dots
- Tín hiệu điện tim:
 - + Đạo trình: 12 đạo trình tiêu chuẩn
 - + Có thể hiển thị đồng thời 12 đạo trình trên màn hình
 - + Độ nhạy tiêu chuẩn: ≤ 10 mm/mV
 - + Tốc độ lấy mẫu ≥ 8.000 mẫu/giây
 - + Điện áp bù: $\pm \geq 500$ mV
 - + Dải tần số thu: từ $\leq 0,05$ đến ≥ 150 Hz
 - + Đo được các thông số: nhịp tim, QRS
- Xử lý tín hiệu:
 - + Bộ lọc đường cơ sở
 - + Bộ lọc nhiễu xoay chiều 50/60 Hz
 - + Bộ lọc nhiễu điện cơ
 - + Hằng số thời gian: $\geq 3,2$ giây
- Hệ thống in
 - + Dùng đầu in nhiệt
 - + Tốc độ in: điều chỉnh tối thiểu các mức 5; 10; 12,5; 25; 50 mm/s
 - + Mật độ in biên độ: ≥ 8 dots/mm
- Thời gian sử dụng pin ≥ 60 phút
- Có khả năng lưu trữ kết quả đo
- Phần mềm đồng bộ, có khả năng phân tích tín hiệu ECG và rối loạn nhịp tim

Yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;

- Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất;
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Thời gian lắp đặt: ≤ 10 ngày kể từ ngày hàng hóa được tập kết tại nơi lắp đặt
- Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng
- Phần mềm, ứng dụng phải có bản quyền trọn vòng đời sản phẩm hoặc nhà thầu phải cam kết gia hạn sử dụng phần mềm, cập nhật phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm
- Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày bàn giao.
- Có bản chào giá bảo trì và các phụ tùng thay thế theo giá Việt Nam đồng

(MẪU BÁO GIÁ)

....., ngày.....tháng.....năm



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của, Chúng tôi là....., có địa chỉ tại.....Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các TBYT và dịch vụ liên quan:

Stt	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, Model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ có liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của Thiết bị y tế)

Lưu ý: Đơn vị phải chào đầy đủ và riêng biệt thiết bị/hệ thống chính và các lựa chọn nâng cấp (options) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về cấu hình, thông số kỹ thuật

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày thángnăm

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc GCN đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....Ngàytháng.....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY
(Ký và đóng dấu)